

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP

TÊN HỌC PHẦN: **NỀN VÀ MÓNG**

M? H OC PHẦN : **CIE - 323**

HỌC KỲ	4
TÍN CHỈ	2
LẦN THI	1

Ngày thi: 10/01/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15			15		15			55	100		
1	152221973	BÙI TẤN KHANH	T15XDCB	8			8		1			8	7.0	Báý	
2	152221974	PHẠM HOÀNG VŨ	T15XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
3	152221975	BÙI ĐỨC THUẬN	T15XDCB	4			7		1			6	5.1	Nằm pháy Mắu	
4	152221976	ĐÀO THẾ HOÀNG	T15XDCB	6			7		1			7.5	6.2	Sầu pháy Hai	
5	152221977	TRẦN QUANG TRÍ	T15XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
6	152221979	LÊ VĂN CHUNG	T15XDCB	6			7		1			5	4.9	Bấ pháy Chèn	
7	152221980	HOÀNG QUỐC HỮU	T15XDCB	4			7		1			7.5	5.9	Nằm pháy Chèn	
8	152221984	LÊ VĂN LONG	T15XDCB	8			8		1			8.5	7.2	Báý pháy Hai	
9	152221985	TRẦN ANH NGỌC	T15XDCB	6			7		2			8	6.7	Sầu pháy Báý	
10	152221990	HOÀNG NGỌC QU?	T15XDCB	8			8		1			8.5	7.2	Báý pháy Hai	
11	152221992	TÔ QUỐC TÙNG	T15XDCB	6			7		1			6	5.4	Nằm pháy Bấ	
12	152221993	ĐỖ VĂN ĐỆ	T15XDCB	8			8		2			8	7.1	Báý pháy Mắu	
13	152221994	NGUYỄN VĨNH TOÀN	T15XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
14	152221995	TRƯƠNG THANH LÂM	T15XDCB	4			7		1			8.5	6.5	Sầu pháy Nằm	
15	152221996	CAO XUÂN QU?	T15XDCB	6			7		1			8	6.5	Sầu pháy Nằm	
16	152221997	TRẦN PHƯỚC QUY	T15XDCB	8			8		1			7	6.4	Sầu pháy Bấ	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	13	81%	
2	Số sinh viên nợ	3	19%	
TỔNG CỘNG :		16	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(*k? và qhi r? ho tên*)

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú